TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HC-PT
Ngày: 20 - 01 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 90/2021/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 770/2020/HC-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3074/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Công ty TNHH M Việt Nam

Địa chỉ: đường Q, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/. Ông Vũ Đỗ Th (vắng mặt)

2/. Bà Võ Ngọc Thúy V (có mặt)

3/. Bà Phạm Thị Thanh L (vắng mặt)

4/. Bà Nguyễn Hồng Minh Th (vắng mặt)

5/. Ông Christoph A (có mặt)

Người phiên dịch của ông Christoph A: Ông Nguyễn Thành V. (có mặt)

6/. Bà Đỗ Minh Ph (vắng mặt)

7/. Bà Trần Thị Lan A (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quý H. (có mặt)

- *Người bị kiện*: Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

Địa chỉ: đường D, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/. Bà Nguyễn Thu Nh (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

2/. Ông Trần Minh Tr (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

3/. Bà Nguyễn Thị M (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

4/. Ông Nguyễn Duy Ch (có mặt)

5/. Ông Nguyễn Chí L (có mặt)

6/. Bà Trần Thị Thanh M (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

7/. Ông Đặng Văn Q (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

8/. Bà Trần Thị H (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Cục Kiểm tra sau thông quan

2/. Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan

Cùng địa chỉ: Lô E3 đường D, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Cục Kiểm tra sau thông quan và Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan: Bà Nguyễn Thu Nh - Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH M Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Mercedes-Benz Việt Nam trình bày:

Vào tháng 6/2016, Cục Kiểm tra sau thông quan đã tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở của Công ty TNHH M Việt Nam (sau đây viết tắt là "M") đối với các tờ khai hải quan từ ngày 01/8/2011 đến ngày 30/4/2016 đối với mặt hàng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu hiệu M.

Theo Bản kết luận kiểm tra sau thông quan số 460/KL-KTSTQ(P1) ngày 19/7/2016, Cục Kiểm tra sau thông quan kết luận M đã không khai báo về mối quan hệ đặc biệt giữa M và bên xuất khẩu D trên một số tờ khai hải quan và mối

quan hệ này có ảnh hưởng đến trị giá giao dịch giữa hai bên nên không chấp nhận trị giá khai báo của các tờ khai hải quan này và sẽ xác định lại trị giá tính thuế.

Trong quá trình kiểm tra sau thông quan, M đã giải trình và chứng minh các vấn đề sau: M không che giấu mối quan hệ đặc biệt giữa M và D. Việc không kê khai trên một số tờ khai hải quan chỉ là sai sót hành chính. Cục Kiểm tra sau thông quan biết rõ mối quan hệ đặc biệt này giữa M và D. Mối quan hệ giữa M và D không ảnh hưởng đến giá giao dịch giữa M và D.

Tuy nhiên, đoàn Kiểm tra đã không xem xét đến các giải trình và chứng minh của M.

Ngày 20/10/2016, Cục Kiểm tra sau thông quan ban hành Quyết định số 533/QĐ-KTSTQ (gọi tắt là Quyết định số 533/2016/QĐKTSTQ), trong đó có nội dung tính lại trị giá thuế đối với mặt hàng xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu trong một số tờ khai hải quan của M, yêu cầu M phải nộp thêm 94.844.257.593 đồng gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng do Cục Kiểm tra sau thông quan ấn định trên trị giá tính thuế đã xác định lại.

Ngày 26/12/2016, M khiếu nại Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ, đồng thời nộp số tiền 94.844.257.593 đồng vào kho bạc.

Ngày 20/02/2017, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-KTSTQ ngày 20/02/2017 giải quyết khiếu nại lần đầu, có nội dung giữ y Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ.

M khiếu nại.

Ngày 28/7/2017, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2585/2017/QĐ-TCHQ (gọi tắt là Quyết định 2585/2017/QĐTCHQ) hủy nội dung ấn định thuế do xác định lại trị giá xe ô tô tại Điều 3 của Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ, cụ thể hủy nội dung ấn định thuế 94.844.257.593 đồng.

Ngày 29/12/2017, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Công văn 8536/TCHQ-KTSTQ về việc thực hiện Quyết định 2585/2017/QĐ-TCHQ.

Tuy nhiên, theo công văn này, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ chấp nhận trị giá khai báo của M đối với 31 xe ô tô nguyên chiếc hiệu M; Còn lại 466 xe ô tô nhãn hiệu M, vẫn bác bỏ trị giá khai báo của M, giữ nguyên trị giá và số thuế đã ấn định tại Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ, bằng 91.650.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, ngày 23/7/2019, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan ban hành Quyết định 603/QĐ-KTSTQ sửa đổi một phần Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ liên quan đến nội dung ấn định thuế do xác định lại trị giá xe - tổng thuế là 91.656.335.809 đồng.

Nay M khởi kiện yêu cầu:

- Hủy một phần Công văn 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 29/12/2017, liên

quan đến nội dung xác định lại trị giá của 466 xe ô tô hiệu M, với số tiền thuế ấn định 91.656.335.809 đồng.

- Yêu cầu Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoàn trả số tiến thuế 94.844.257.593 đồng mà M đã nộp theo Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ.

Lý do yêu cầu hủy Quyết định:

Cơ quan hải quan cho rằng các tờ khai của doanh nghiệp không khai báo mối quan hệ đặc biệt với Công ty D, việc không khai báo mối quan hệ đặc biệt này không ảnh hưởng đến việc xác định trị giá giao dịch.

Theo Người khởi kiện thì phải áp dụng phương pháp 1 về xác định trị giá giao dịch theo khai báo do thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

+ Điều kiện 1: Doanh nghiệp không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa nhập khẩu:

Người mua không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc quyền sử dụng, nếu có sự biến đổi và lắp đặt thiết bị trên xe thì mới cần có sự đồng ý của Công ty D. Điều khoản này nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn của xe.

Tại điểm a.3 khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC quy định người mua không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa sau khi nhập khẩu trừ trường hợp hạn chế khác không ảnh hưởng đến trị giá của hàng hóa. Những hạn chế này là một hoặc nhiều yếu tố có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến hàng hóa nhập khẩu, nhưng không làm tăng hoặc giảm giá thực thanh toán cho hàng hóa đó.

+ Điều kiện 2: Giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện hay các khoản thanh toán mà vì chúng không xác định được trị giá của hàng hóa:

Theo Thỏa thuận ngày 01/01/2013 thì giá mua bán là giá xuất xưởng, đã được ghi trong hợp đồng và phù hợp với khai báo hải quan. Trong lô hàng 497 xe thì không có chiết khấu.

+ Điều kiện 3: Sau khi bán lại, chuyển nhượng hoặc sử dụng hàng hóa nhập khẩu, người mua không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hóa nhập khẩu mang lại.

Việc thanh toán là một lần và dựa trên Thỏa thuận ngày 01/01/2013, tức là theo giá xuất xưởng đã được ghi trong hợp đồng và không có chiết khấu.

+ Điều kiện 4: Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch.

Thời điểm kiểm tra hải quan từ 2011 đến 12/2014 (khai báo giấy) được cơ quan hải quan chấp nhận toàn bộ trị giá khai báo, chỉ từ tháng 01/2015 đến 3/2016 (khai báo bằng thủ tục điện tử) thì cơ quan hải quan không chấp nhận, và giai đoạn này là thời điểm nộp các tờ khai của 497 xe. Do thay đổi thủ tục hải quan từ khai báo giấy sang khai báo điện tử nên doanh nghiệp đã sai sót trong

việc khai báo mối quan hệ đặc biệt trên tờ khai hải quan điện tử. Từ 2011 đến 3/2016 bên bán vẫn là Công ty D.

Trong giai đoạn từ tháng 01/2015 đến tháng 3/2016, có lô hàng có 10 xe nhưng cơ quan hải quan bác trị giá khai báo của 1 xe và chấp nhận 9 xe còn lại với lý do trên tờ khai không khai báo mối quan hệ đặc biệt, mặc dù 10 xe cùng giá trị, cùng tờ khai hải quan. (Số thứ tự xe theo Quyết định 533: 68; số tờ khai: 100341751050 ngày 25/3/2015.)

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 7 Nghị định 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ, Điều 13 Thông tư 205/2010/TT-BTC và Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, mặc dù có mối quan hệ đặc biệt nhưng nếu không ảnh hưởng đến giá trị giao dịch thì việc áp dụng phương pháp trị giá giao dịch vẫn phù hợp theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trình bày tại văn bản số 6264/TCHQ-KTSTQ:

Trên cơ sở Bản kết luận kiểm tra sau thông quan số 460/KL- KTSTQ(P1) ngày 19/7/2046, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan ban hành Quyết định số 533/QĐ-KTSTQ ngày 20/10/2016, trong đó ấn định thuế đối với hàng hóa nhập khẩu liên quan đến trị giá hàng hóa là 94.844.257.953 đồng. Công ty đã nộp đủ số tiền thuế ấn định trên vào ngân sách nhà nước.

Sau khi M khiếu nại, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giải quyết khiếu nại và Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan có Quyết định số 603/QĐ-KTSTQ ngày 23/7/2019 sửa đổi một phần Quyết định 533/2016/QĐ-KTSTQ ấn định lại thuế 91.656.335.487 đồng do xác định lại giá trị 466 xe ô tô (riêng giá trị giao dịch của 31 xe ô tô được cơ quan hải quan chấp nhận).

Đối với việc xác định lại trị giá của 466 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes với số tiền thuế xác định lại là 91.656.335.809 đồng theo Công văn 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 08/01/2018:

- Căn cứ nguyên tắc, các phương pháp xác định trị giá hải quan theo quy định tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010; Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính và dừng lại ở Phương pháp suy luận áp dụng linh hoạt phương pháp trị giá khấu trừ.

- Căn cứ tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về nguyên tắc khấu trừ khi xác định trị giá thì "Việc xác định các khoản khấu trừ phải dựa trên cơ sở các số liệu kế toán, chứng từ hợp pháp, có sẵn và được ghi chép, phản ánh theo các quy định, chuẩn mực của kế toán Việt Nam. Các khoản được khấu trừ phải là những khoản được phép hạch toán vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp theo Luật Kế toán Việt Nam" và điểm b khoản 5 quy định về các khoản thuế khấu trừ thì "Các khoản thuế, phí và lệ phí phải nộp tại Việt Nam khi nhập khẩu và bán hàng hóa nhập khẩu trên thị trường nội địa Việt Nam".

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Cục Kiểm tra sau thông quan và Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan trình bày: Thống nhất ý kiến của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan tại Văn bản số 6264/TCHQ-KTSTQ ngày 25/10/2018, đồng thời khi Tòa thụ lý giải quyết thì Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan có Quyết định 603/QĐ-KTSTQ ngày 23/9/2017, bổ sung sửa đổi Quyết định 533/QĐ-KTSTQ ngày 20/10/2016, cụ thể ấn định thuế do xác định lại giá trị xe 466 chiếc ô tô, số tiền thuế 91.656.335.487 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 770/2020/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; cùng các Điều luật đã viện dẫn.

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam, yêu cầu hủy một phần Văn bản số 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 29/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, liên quan đến ấn định thuế 91.656.335.809 đồng do xác định lại giá trị của 466 xe ô tô.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/6/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Từ 2015 đến 2016 có sự thay đổi phương pháp khai báo theo dạng khai báo điện tử nên phía M có sai sót trong việc kê khai mối quan hệ đặc biệt. Việc áp dụng phương pháp trị giá giao dịch khi kê khai hải quan của M đã thỏa mãn điều kiện tại Thông tư 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010. Giữa M và D hoàn toàn độc lập trong việc giao dịch, M sau khi mua có toàn quyền định đoạt tài sản mua, cục kiểm tra sau thông quan căn cứ theo Thỏa thuận năm 2008 cho rằng M không có quyền định đoạt đối với hàng hóa mua bán là không đúng vì thỏa thuận này đã chấm dứt hiệu lực. Cơ quan hải quan dựa vào Điều 6.3 của Thỏa thuận 2013 cho rằng M không có quyền định đoạt hàng hóa cũng không đúng vì đây là điều khoản về kỹ thuật, mọi sự thay đổi về kỹ thuật đều phải được phép của nhà sản xuất vì sự thay đổi này ảnh hưởng đến an toàn của người tiêu dùng chứ điều khoản này không có ý nghĩa xác định M không có quyền định đoạt hàng hóa. Cục kiểm tra sau thông quan tại kết luận 460 xác định giá được chào bán cho M là giá cuối cùng sau khi bên bán đã chiết khấu nhưng người bị kiện

cho rằng giá này không xác định được là không có cơ sở. Cơ quan hải quan không căn cứ các hợp đồng li-xăng nhưng bản án sơ thẩm lại đặt ra nhiều điều khoản liên quan đến hợp đồng này trong bản án là không đúng, trái sự thật khách quan. Thực tế 6 hợp đồng li-xăng mà bản án viện dẫn chỉ áp dụng cho xe sản xuất trong nước, không áp dụng cho xe nhập khẩu, bản án sơ thẩm viện dẫn như vậy là xâm phạm quyền lợi của M. Các tờ khai hải quan của M bị bác bỏ thể hiện rõ giá trị hợp đồng, giá khai báo nhập, hóa đơn thanh toán đều cụ thể, sau khi mua bán không có bất cứ thỏa thuận nào quy định M phải thanh toán thêm khoản tiền nào, như vậy M không phải trả thêm khoản tiền nào sau khi mua bán. Giữa M và D có mối quan hệ đặc biệt từ năm 1994, mối quan hệ này không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch do giữa 02 bên không có thỏa thuận nào khác so với người không có mối quan hệ đặc biệt, người bị kiện không hề đề cập rõ giao dịch giữa M với D có khác với giao dịch giữa những người không có quan hệ đặc biệt và cũng không có lô hàng nào cùng loại được nhập khẩu trước hoặc sau 60 ngày để so sánh về giá. Quá trình giao dịch giữa 02 bên cũng không có gì khác biệt so với các đối tượng không có mối quan hệ đặc biệt. Trong cùng 1 tờ khai hải quan, có các xe cùng loại xe, giá như nhau nhưng có xe được chấp nhận, có xe không được chấp nhận là không có cơ sở. Liên quan đến việc tính lại trị giá hải quan cơ quan hải quan đã cung cấp tại phiên tòa sơ thẩm lần 2: trị giá hải quan được tính dựa theo giá trị nhập khẩu trừ chi phí hợp lý và thuế phải nộp nhưng cơ quan hải quan lại tính ngược lại, dùng giá đã có thuế để tính ra trị giá hải quan dẫn đến hiện tượng thuế chồng thuế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam khai báo không đúng, cụ thể: Không khai mối quan hệ đặc biệt theo Điều 7 Thông tư 39, qua giấy phép đăng ký kinh doanh, M và D cùng tập đoàn nên có quan hệ đặc biệt. Các hợp đồng li-xăng có quy định giá chiết khấu của D cho Mercedes. Do đó, tờ khai của Công ty M không đáp ứng điều kiện áp dụng xác định trị giá hải quan theo phương pháp trị giá giao dịch. Công ty không đưa ra được mức giá chiết khấu là bao nhiêu, dẫn đến chỉ có mức giá cuối cùng trên tờ khai mà không xác định được giá ban đầu là bao nhiêu, vi phạm quy định tại Thông tư số 39. Về quyền định đoạt, theo hợp đồng, M không được thực hiện sự thay đổi nào khi chưa được phép của D, ảnh hưởng đến giá trị bán ra của M. Quyết định số 533/2016/QĐ-KTSTQ đã áp dụng tuần tự các phương pháp xác định giá trị hải quan theo quy định pháp luật, sau khi hủy Quyết định số 533/2016/QĐ-KTSTQ, cơ quan hải quan đã xác định lại phương pháp xác định giá trị chưa đúng, từ đó ban hành Công văn 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 29/12/2017 ấn định số thuế 91.656.335.809 đồng. Việc cùng 01 tờ khai nhưng lại có xe được chấp nhận, có xe không được chấp nhận là do khi xác định lại có những chi phí hợp lý khác nhau được khấu trừ dẫn đến giá trị xe cũng thay đổi khác nhau, khi khấu trừ đi những khoản này thì có những xe không thay đổi giá so với giá ban đầu nên có xe được chấp nhận, có xe không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo

của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có văn bản xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan.

[2] Về nội dung:

Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam khởi kiện yêu cầu hủy một phần Văn bản số 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 29/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, liên quan đến ấn định thuế 91.656.335.809 đồng do xác định lại giá trị của 466 xe ô tô nhập khẩu. Vấn đề mấu chốt phía người khởi kiện và người bị kiện không thống nhất với nhau là phương pháp áp dụng để xác định trị giá hải quan (tính thuế nhập khẩu).

Người khởi kiện M cho rằng cần áp dụng phương pháp trị giá giao dịch, được quy định tại Điều 6 của Thông tư 39/2015/TT-BTC để tính thuế nhập khẩu xe ô tô, vì người mua không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa sau khi nhập khẩu trừ trường hợp hạn chế khác không ảnh hưởng đến trị giá của hàng hóa. Giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện hay các khoản thanh toán mà vì chúng không xác định được trị giá của hàng hóa. Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch.

Xét thấy, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính

quy định điều kiện áp dụng phương pháp trị giá giao dịch như sau:

3. Trị giá giao dịch được áp dụng nếu thỏa mãn đủ các điều kiện sau:

a) Người mua không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa sau khi nhập khẩu,

……

b) Giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện hay các khoản thanh toán mà vì chúng không xác định được trị giá của hàng hóa cần xác định trị giá hải quan.

…….

c) Sau khi bán lại, chuyển nhượng hoặc sử dụng hàng hóa nhập khẩu, trừ khoản phải cộng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 13 Thông tư này, người mua không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hóa nhập khẩu mang lại;

d) Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch theo quy định tại Điều 7 Thông tư này."

Tại thỏa thuận chỉ định (Appointment Agreement) ký năm 2008 (đã hết hiệu lực) và 2013 có quy định Công ty và người bán lại của Công ty không được phép biến đổi hoặc bổ sung bất kỳ hàng hóa hợp đồng nào khi chưa có sự phê duyệt trước của D và chỉ được thực hiện việc thay đổi theo cách thức mà D cho phép. Người khởi kiện thừa nhận có thỏa thuận về sự ràng buộc như trên nhưng cho rằng đây là điều khoản về kỹ thuật, nhằm đảm bảo an toàn của người tiêu dùng chứ không có ý nghĩa xác định M không có quyền định đoạt hàng hóa. Lời trình bày của phía người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ thỏa thuận về ràng buộc này là có thật và làm hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa của M sau khi nhập khẩu.

Về giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện hay các khoản thanh toán mà vì chúng không xác định được trị giá của hàng hóa: Tại Điều 8.2 thỏa thuận chỉ định (Appointment Agreement) 2013 có quy định Giá xe và phụ tùng của D bán cho M là giá xuất xưởng cơ bản của D được tính bằng Đồng Euro (không bao gồm thuế VAT) có hiệu lực tại ngày giao hàng và được trừ chiết khấu theo thỏa thuận tùy từng thời điểm. Giá được bán cho M là giá cuối cùng sau khi bên bán đã chiết khấu và được xác định bằng đồng USD, thế hiện rõ trên từng hợp đồng mua bán của từng đơn hàng cụ thể. Giá xe và phụ tùng của M bán cho đại lý và khách hàng sẽ thay đổi trên cơ sở tham vấn với D. Công ty và đại lý phải tuân thủ chính sách giá cả do D thiết lập tùy từng thời điểm. Các hợp đồng cụ thể cũng thể hiện giá mua bán giữa D với M bao gồm khoản chiết khấu. Nội dung này cũng được đại diện người khởi kiện xác nhận trong quá trình xét xử sơ thẩm cho rằng hợp đồng mua bán hàng hóa giữa M và D có chiết khấu tùy từng thời điểm cụ thể, không xác định được mức chiết khấu cố định.

Về nội dung người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến giá trị giao dịch: Phía người khởi kiện thừa nhận thời điểm năm 2015-2016, do chuyển qua khai báo hải quan điện tử nên có sai sót, không khai báo mối quan hệ đặc biệt với D; tuy nhiên việc không khai báo này không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch. Xuất phát từ việc M bị hạn chế quyền định đoạt, sử dụng hàng hóa nhập khẩu, và không kê khai hải quan đối với khoản khấu trừ trong giá cả mua bán với D, thì sự thừa nhận không khai báo mối quan hệ đặc biệt có làm ảnh hưởng đến trị giá giao dịch. Mặt khác, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC quy định áp dụng phương pháp trị giá giao dịch khi đảm bảo đủ cả 04 điều kiện được quy định tại điểm a, b, c, d. Trường hợp cho rằng mối quan hệ đặc biệt không ảnh hưởng đến giá trị giao dịch thì các điều kiện khác cũng không được đảm bảo như đã phân tích trên nên không có cơ sở để áp dụng phương pháp trị giá giao dịch hàng hóa.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét M không thỏa mãn điều kiện để áp dụng phương pháp trị giá giao dịch, phương pháp trị giá giao dịch hàng hóa nhập khẩu giống nhau, phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương đương, phương pháp trị giá khấu trừ, phương pháp tính toán; đồng thời xác định phương pháp cần áp dụng là phương pháp suy luận (phương pháp 6) là có căn cứ.

Trên cơ sở Bảng tính chi phí tỷ lệ cho xe ô tô con dựa trên báo cáo diễn giải tài chính năm 2015, 2016 của M và giá trị tính lại xác định được, Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 29/12/2017 xác định lại giá trị 466 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz và ấn định số thuế 91.650.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 770/2020/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam, yêu cầu hủy một phần Văn bản số 8536/TCHQ-KTSTQ ngày 29/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, liên quan đến ấn định thuế 91.656.335.809 đồng do xác định lại giá trị của 466 xe ô tô.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn M Việt Nam phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0092014 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (4);
- Lưu VP (3), HS (2).14b.TTPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng